

MỤC TIÊU:

Kết thúc bài thực hành này bạn có khả năng

- Xác định được các thực thể và tập thực thể trong mô hình quan hệ
- Xác định được các mối quan hệ của các thực thể
- Sử dụng M.Access hoặc My SQL tạo cơ sở dữ liệu và các bảng

PHẦN I

Bài 1 (4 điểm) Xác định các thực thể và tập thực thể

Cho bài toán như sau

Một Công ty Bất Động Sản có một số văn phòng tại nhiều địa điểm. Mỗi văn phòng gồm 2 thông tin là mã số văn phòng và địa điểm đặt trụ sở.

– Mỗi văn phòng có một số nhân viên trực thuộc. Mỗi nhân viên có mã số nhân viên và tên. Với mỗi văn phòng có một nhân viên làm trưởng văn phòng. Một nhân viên có một hay nhiều thân nhân (vợ/con). Thông tin về nhân thân gồm tên, ngày sinh và mối liên hệ với nhân viên

– Công ty có danh sách các sản phẩm bất động sản cần bán. Thông tin về BĐS gồm mã số BĐS và địa chỉ. Mỗi BĐS được rao bán tại 1 và chỉ một văn phòng. Mỗi văn phòng có nhiều BĐS rao bán và có thể không có BĐS nào rao bán

– Mỗi BĐS có một chủ sở hữu. Chủ nhân được xác định bởi mã số chủ sở hữu. Một người có thể có nhiều BĐS. Thông tin về chủ sở hữu còn có tên, địa chỉ và số điện thoại

Xác định các thực thể và tập thực thể cho bài toán trên. Xác định các thuộc tính cho từng loại thực thể.

Xác định mối quan hệ giữa các tập thực thể và loại quan hệ đó (1-1, 1-N, hay N-N)

Yêu cầu: Trình bày trong file báo cáo word.

(Các bạn giữ phần phân tích này cho các bài thực hành sau)

PHẦN II

Bài 2 (4 điểm) Sử dụng Access hoặc My SQL để tạo CSDL có tên QuanLyBanHang gồm các bảng sau. Dùng công cụ trực quan để tạo bảng.

KhachHang

Tên cột	Kiểu dữ liệu	Mô tả
maKhachHang	Text(5)	Mã khách hàng, khoá chính
hoVaTenLot	Text(50)	Họ và tên lót khách hàng
Ten	Text(50)	Tên Khách hàng

diaChi	Text(255)	Địa chỉ khách hàng
Email	Text(50)	Email khách hàng
dienThoai	Text(13)	Số điện thoại của khách hàng

SanPham

Tên cột	Kiểu dữ liệu	Mô tả
maSanPham	Int	Mã sản phẩm, khoá chính, tự sinh
moTa	Text(255)	Mô tả về sản phẩm
soLuong	Int	Số lượng tồn kho ≥ 0
donGia	Money	Đơn giá sản phẩm ≥ 0
tenSP	Text(50)	Tên sản phẩm

HoaDon

Tên cột	Kiểu dữ liệu	Mô tả
maHoaDon	Int	Mã hoá đơn, khoá chính
ngayMuaHang	Date	Ngày mua hàng
maKhachHang	Text(5)	Mã khách hàng, khoá ngoại
trangThai	Text(30)	Trạng thái của đơn hàng (đã thanh toán, chưa thanh toán ...)

HoaDonChiTiet

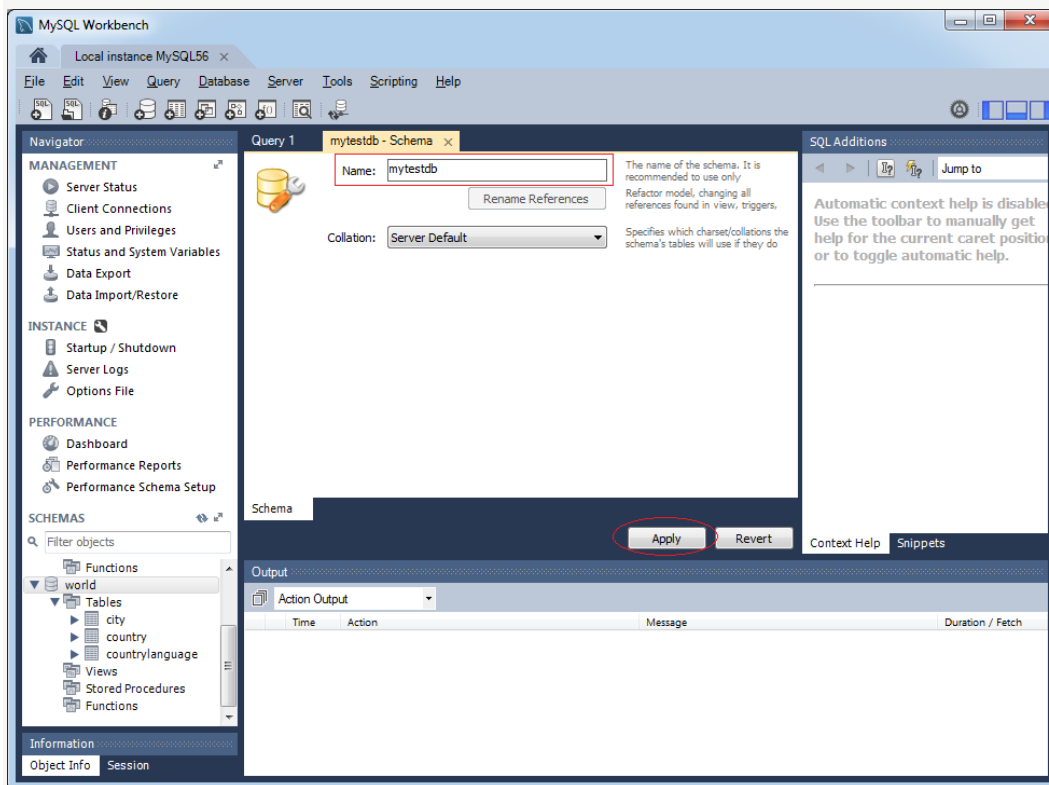
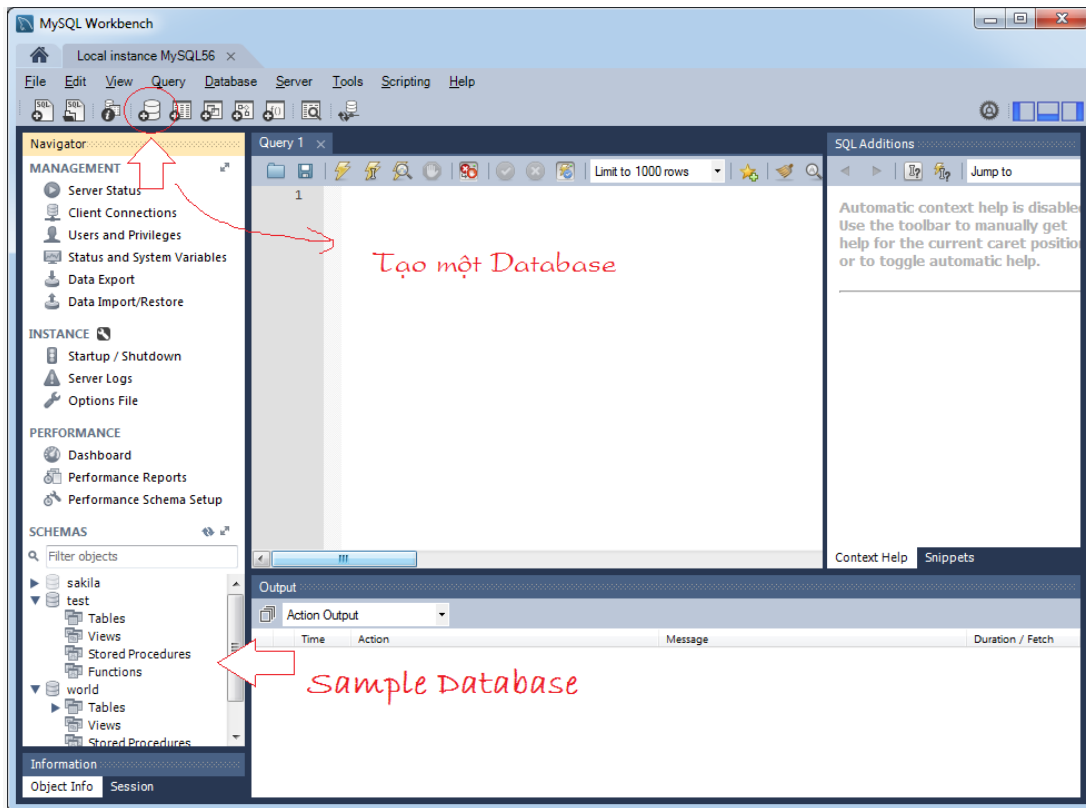
Tên cột	Kiểu dữ liệu	Mô tả
maHoaDon	Int	Mã hoá đơn, khoá ngoại
maSanPham	Int	Mã sản phẩm trong đơn hàng, khoá ngoại
soLuong	int	Số lượng mua
maHoaDonChiTiet	int	Mã hoá đơn chi tiết, khoá chính, tự sinh

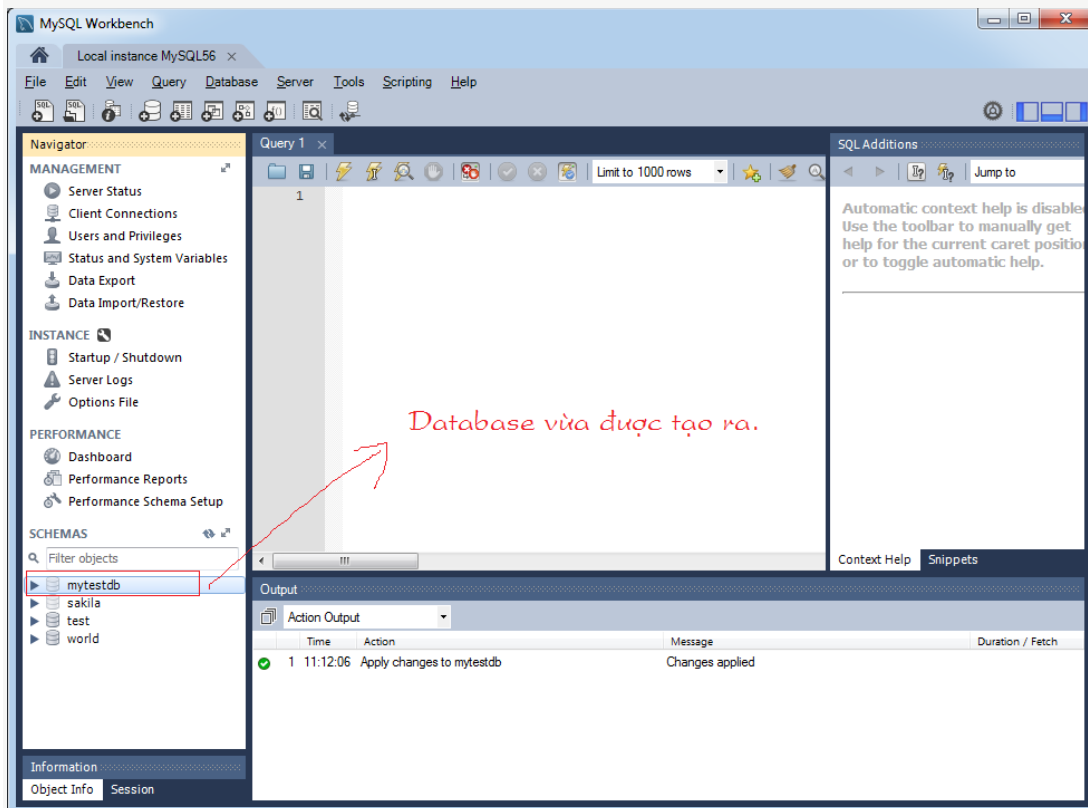
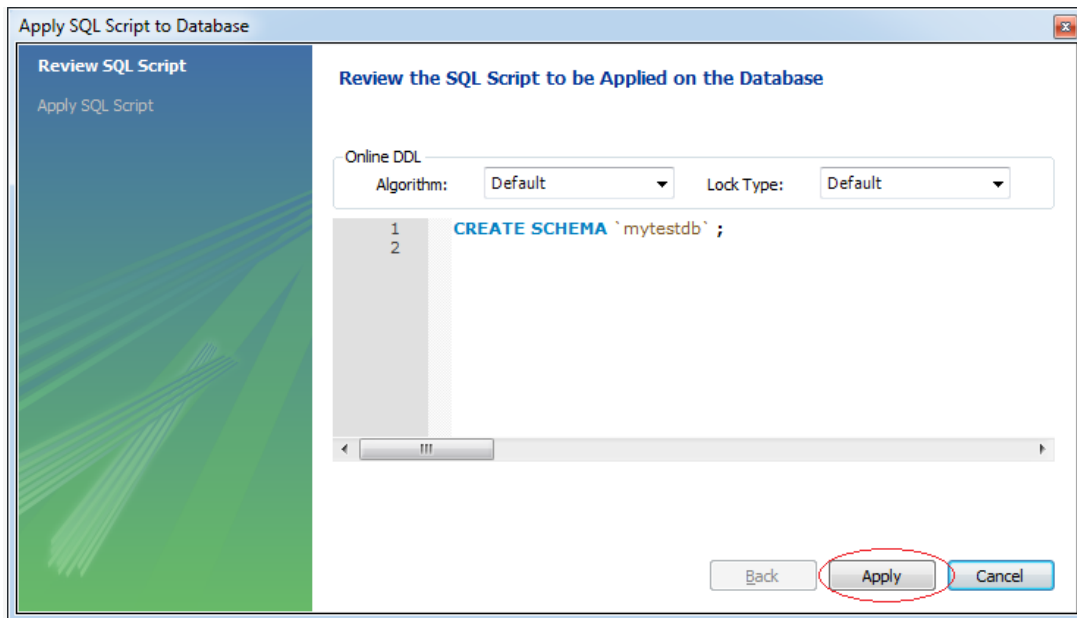
Nhập dữ liệu cho các bảng. Mỗi bảng ít nhất 5 bản ghi.

(Các bạn giữ CSDL này cho các bài thực hành sau)

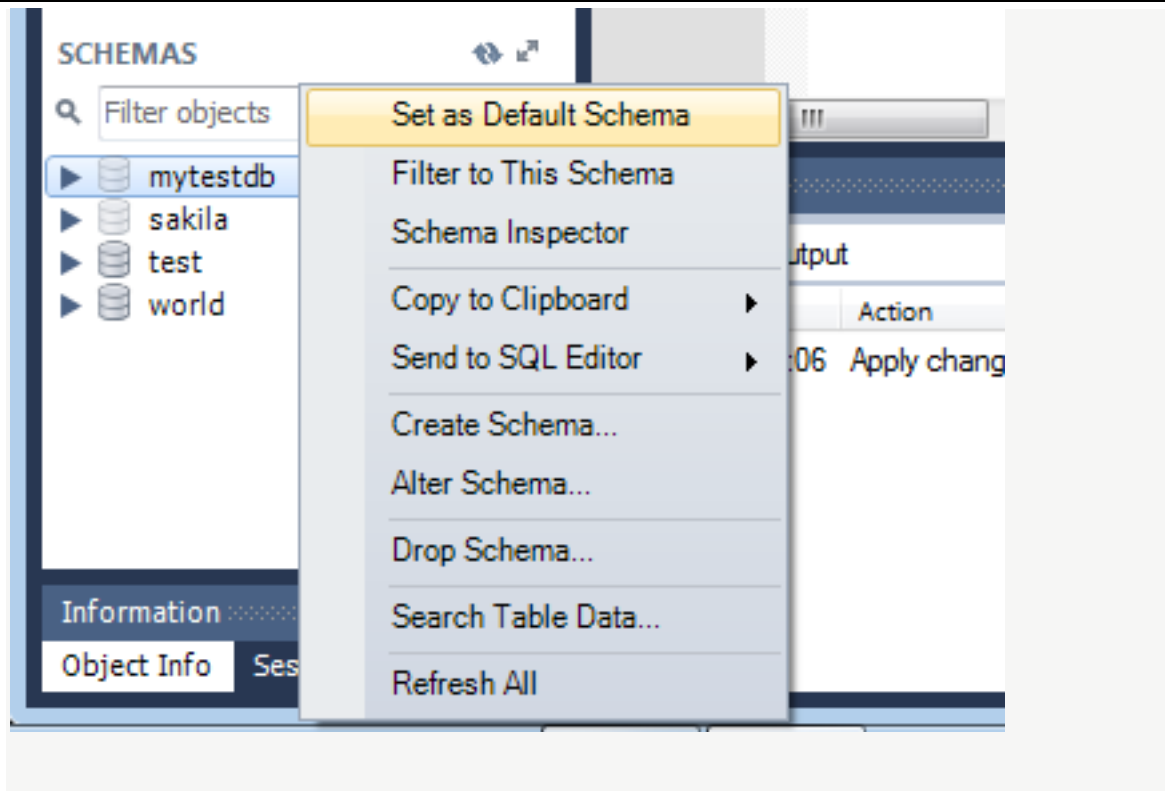
Hướng dẫn tạo CSDL trong My SQL Workbench:

Ví dụ: Chúng ta tạo một cơ sở dữ liệu với tên: **mytestdb**.





Thiết lập **SCHEMA** này là mặc định, để làm việc.



Giảng viên cho thêm bài tập cho sinh viên (2 điểm)

Chú ý:

- ✓ Phần I và Phần II chỉ áp dụng cho dạy tích hợp. Sinh viên làm phần 1 và phần 2 theo 2 bài khác nhau tương ứng với 2 phần lý thuyết đã dạy trong bài học.
- ✓ Nếu giảng dạy theo phương pháp truyền thống thì sinh viên phải thực hiện tất cả các bài trong một buổi thực hành.